

Số: **1288/QĐ-BLĐTBXH**

Hà Nội, ngày **04** tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật
thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật số 01/2012/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 22 tháng 3 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Căn cứ Chỉ thị số 26/CT- TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/9/2012 về việc triển khai thi hành Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Pháp lệnh pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 07/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của chính phủ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trước ngày Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Minh Huân



KẾ HOẠCH

Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1288 /QĐ-BLĐTBXH ngày 04 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là Pháp lệnh) đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá XIII thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2012, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2012. Để triển khai thi hành Pháp lệnh một cách thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật với các nội dung cụ thể sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Pháp lệnh và tập huấn kỹ năng hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức của Bộ.
- Xác định trách nhiệm và phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả.
- Thực hiện tốt việc hợp nhất các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và kỹ thuật hợp nhất.

2. Yêu cầu

- a) Xác định cụ thể nội dung công việc cần thực hiện, thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật;
- b) Trong quá trình thực hiện, bảo đảm sự chủ động, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản và trình ký xác thực văn bản hợp nhất ban hành trước ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng thẩm quyền, thời hạn, bảo đảm hiệu quả và chất lượng trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Pháp lệnh có hiệu lực thi hành (Phụ lục II).
2. Tổ chức thực hiện thường xuyên việc hợp nhất văn bản và trình ký xác thực văn bản hợp nhất ban hành sau ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, kỹ thuật và thời hạn quy định.

3. Tổ chức tốt việc đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ.

4. Việc hợp nhất văn bản được thực hiện theo trình tự sau:

a) Tiến hành thực hiện hợp nhất:

Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc hợp nhất văn bản theo kỹ thuật hợp nhất văn bản quy định tại Chương III của Pháp lệnh và gửi dự thảo văn bản hợp nhất về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

b) Kiểm tra tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của dự thảo văn bản hợp nhất:

Vụ Pháp chế kiểm tra tính chính xác của dự thảo văn bản hợp nhất do Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật gửi đến.

c) Ký xác thực văn bản hợp nhất:

Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất sau khi Vụ Pháp chế kiểm tra tính chính xác của dự thảo văn bản hợp nhất.

d) Đăng tải văn bản hợp nhất trên Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ:

Văn bản hợp nhất phải được đăng tải trên Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Trang thông tin điện tử của Bộ theo quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần được hợp nhất.

b) Hướng dẫn kỹ thuật, kỹ năng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;

c) Có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận tính chính xác của văn bản hợp nhất;

d) Là đầu mối gửi văn bản hợp nhất để đăng tải trên Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Bộ theo quy định.

đ) Xây dựng Báo cáo kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ ban hành trước ngày 01/7/2012 và Báo cáo hàng năm kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

e) Là đơn vị thường trực giúp Lãnh đạo Bộ trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất, đình chính văn bản hợp nhất đã xử lý sai sót; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện việc hợp nhất văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Vụ Kế hoạch – Tài chính có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp và trình Bộ bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động hợp nhất văn bản theo Quyết định này.

3. Văn phòng Bộ

a) Hướng dẫn lập dự toán và bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ.

b) Phối hợp với Vụ Pháp chế gửi văn bản hợp nhất để tăng tải trên Công báo, cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Trang thông tin điện tử của Bộ theo quy định.

4. Trung tâm thông tin

Đăng tải kịp thời, đầy đủ, chính xác văn bản hợp nhất trên Trang thông tin điện tử của Bộ.

5. Các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ

a) Tổ chức tốt việc quán triệt nội dung của Pháp lệnh tại cơ quan, đơn vị mình và bố trí cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, bồi dưỡng kỹ năng hợp nhất văn bản.

b) Xác định hợp nhất văn bản là nhiệm vụ thường xuyên, kịp thời trong chương trình công tác của cơ quan, đơn vị mình và tập trung nguồn lực để tổ chức thực hiện việc hợp nhất theo phân công, bảo đảm kịp thời, chính xác, đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật, thời hạn hợp nhất văn bản trình Bộ theo đúng Kế hoạch đề ra.

c) Rà soát, tập hợp các văn bản pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội được ban hành trước ngày Pháp lệnh có hiệu lực cần được hợp nhất mà cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì soạn thảo gửi Vụ Pháp chế để tổng hợp vào kế hoạch chung của Bộ và của Chính phủ.

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu báo cáo việc thực hiện hợp nhất văn bản được phân công, gửi báo cáo về Vụ Pháp chế để tổng hợp chung, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo đúng tiến độ và bảo đảm hiệu quả, chất lượng. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn thì kịp thời phản ánh, kiến nghị về Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (qua Vụ Pháp chế) để được hướng dẫn giải quyết.

2. Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ theo dõi, đôn đốc các đơn vị thuộc Bộ triển khai Kế hoạch và báo cáo Bộ trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Tiến độ thực hiện Kế hoạch:

Tiến độ thực hiện nhiệm vụ và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ được thực hiện theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này.

4. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch:

Kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn Ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác (nếu có).

Các đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ cụ thể quy định trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí bảo đảm việc triển khai thi hành

Pháp lệnh và gửi Vụ Kế hoạch – Tài chính thẩm định, tổng hợp chung vào dự toán hàng năm của Bộ, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách để triển khai kế hoạch theo đúng tiến độ. Đối với các hoạt động triển khai trong năm 2013, các đơn vị được phân công thực hiện có trách nhiệm bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 đã được thông báo để triển khai thực hiện./.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Huân

Phạm Minh Huân

**PHỤ LỤC I: PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH THỰC HÀNH PHÁP LỆNH
HỢP NHẤT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **.A2.8.8**... /QĐ-BLĐTBXH ngày **04/9/2013** của Bộ
Lao động – Thương binh và Xã hội)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn kỹ năng hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức Bộ; phổ biến nội dung Pháp lệnh (trách nhiệm, quy trình, kỹ thuật); hướng dẫn kỹ năng thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ	Tháng 9/2013
2	Tổ chức thực hiện việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất được ban hành trước ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi và trách nhiệm của Bộ LĐTBXH	Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản; Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Từ tháng 8/2013 - tháng 3/2014
3	Tổ chức thực hiện thường xuyên việc hợp nhất văn bản và ký xác thực hợp nhất văn bản ban hành sau ngày 01/7/2012 thuộc phạm vi trách nhiệm của Bộ LĐTBXH	Đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản; Vụ Pháp chế	Các đơn vị có liên quan	Chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản (Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, văn bản liên tịch giữa Chính phủ với cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội do Bộ LĐTBXH chủ trì trình) - Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành văn bản (Thông tư, Thông tư liên tịch do Bộ LĐTBXH chủ trì soạn thảo)
4	Đăng tải văn bản hợp nhất trên Trang thông tin điện tử của Bộ	Vụ Pháp chế	Trung tâm thông tin; Văn phòng Bộ	Ngay sau khi ký xác thực văn bản hợp nhất
5	Gửi văn bản hợp nhất để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Chính phủ (đối với văn bản của Chính phủ)	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày ký xác thực phải gửi văn bản hợp nhất cho Văn phòng Chính phủ để đưa lên trang thông tin điện tử của Chính phủ
6	Gửi văn bản hợp nhất để đăng Công báo	Vụ Pháp chế	Văn phòng Bộ	Ngay sau khi ký xác thực văn bản hợp nhất
7	Theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của các đơn vị thuộc Bộ; xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất, đính chính văn bản hợp nhất đã xử lý sai sót	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Từ tháng 8/2013
8	Xây dựng Báo cáo kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ LĐTBXH ban hành trước ngày 01/7/2012	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 30/4/2014
9	Xây dựng Báo cáo hàng năm kết quả hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật của Bộ LĐTBXH	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trước ngày 15/12 hàng năm

PHỤ LỤC II: DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÀN HỢP NHẤT ĐƯỢC BAN HÀNH TRƯỚC NGÀY 01/7/2012 THUỘC PHẠM VI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1288... /QĐ-BLĐTBXH ngày 04/9/2013 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

STT	Tên văn bản gốc	Tên các văn bản sửa đổi, bổ sung	Đơn vị thực hiện việc hợp nhất văn bản	Thời gian đơn vị thực hiện việc hợp nhất văn bản trình Bộ	Cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất	Thời gian cơ quan kiểm tra tính xác thực của văn bản hợp nhất trình Bộ trưởng ký xác thực văn bản hợp nhất
I. Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội						
1	Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	Nghị định 94/2011/NĐ-CP ngày 08/10/2011 sửa đổi, bổ sung Nghị định 147/2003/NĐ-CP quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện	Cục PCTNXH	Tháng 10/2013	Vụ Pháp chế	Tháng 12/2013
II. Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội						
1	Thông tư số 24/2007/TT-BLĐTBXH ngày 09/11/2007 về việc hướng dẫn tính thời gian để hưởng BHXH theo Quyết định số 107/2007/QĐ-TTg ngày 13/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ	Thông tư số 26/2010/TT-BLĐTBXH ngày 13/9/2010 sửa đổi bổ sung Thông tư số 24/2007/TT-BLĐTBXH ngày 09/11/2007 về việc hướng dẫn tính thời gian để hưởng BHXH theo Quyết định số 107/2007/QĐ-TTg ngày 13/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ	Vụ Bảo hiểm xã hội	Tháng 10/2013	Vụ Pháp chế	Tháng 12/2013
III. Lĩnh vực dạy nghề						
1	Thông tư số 17/2010/TT-BLĐTBXH ngày 04/6/2010 ban hành Danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề	Thông tư số 11/2012/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2012 bổ sung Danh mục nghề vào Bảng danh mục nghề đào tạo trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề ban hành kèm theo Thông tư số 17/2010/TT-BLĐTBXH	Tổng cục dạy nghề	Tháng 10/2013	Vụ Pháp chế	Tháng 11/2013